PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Tịnh Không Pháp Sư chủ giảng
Tại Cư Sĩ Lâm Singapore
Tháng 11 năm 1994
Chuyển ngữ: Cư sĩ Thanh Trí
Biên soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo
Biên tập: Cư sĩ Thiện Đức

TẬP 26

BIÊN ĐỊA NGHI THÀNH ĐỆ TỨ THẬP
PHẨM BỐN MƯƠI: BIÊN ĐỊA, NGHI THÀNH

"***Phật cáo Từ Thị: "Nhược hữu chúng sanh, dĩ nghi hoặc tâm tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc. Bất liễu Phật Trí, Bất Tư Nghị Trí, Bất Khả Xưng Trí, Đại Thừa Quảng Trí, Vô Đẳng Vô Luân Tối Thượng Thắng Trí. Ư thử chư trí, nghi hoặc bất tín, do tín tội phước, tu tập thiện bổn, nguyện sanh kỳ quốc"***"".

(Đức Phật bảo Ngài Từ Thị: "Nếu có chúng sanh dùng tâm nghi hoặc mà tu các công đức, nguyện sanh về Cực Lạc, không rõ Phật Trí, Bất Tư Nghị Trí, Bất Khả Xứng Trí, Đại Thừa Quảng Trí, Vô Đẳng Vô Luân Tối Thượng Thắng Trí. Đối với các trí này nghi ngờ không tin, nhưng tin tội phước mà tu tập gốc lành, nguyện sanh về Cực Lạc").

Đây là loại thứ nhất, những chỗ này chúng ta phải lưu ý. Trong đoạn khai thị này Thế Tôn chủ yếu là thức tỉnh chúng ta, vãng sanh tốt nhất đừng nên sanh vào biên địa. Sanh vào biên địa, thấy Phật nghe pháp phải trễ mất năm trăm năm, thời gian dài như thế đó. Tuy ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong thọ mạng của vô lượng thọ, năm trăm tuổi đích thực là vô cùng ngắn tạm. Tuy nhiên, chúng ta thử nghĩ, nếu ở thế gian này phải rớt lại phía sau năm trăm năm, chúng ta nhất định phải biết có rất nhiều đồng tu ở phía sau sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc vượt qua chúng ta rất nhiều. Chúng ta tuy sanh Tây Phương nhưng rớt ở phía sau họ, là tình trạng này. Phật ở chỗ này rất từ bi mà thức tỉnh chúng ta. Trong trường hợp này là không thể liễu giải trí huệ không thể nghĩ bàn của Phật mà khởi nghi hoặc, "*nghi hoặc tâm*". Tuy là nghi hoặc, họ vẫn "*tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc*". Hai điều này rất quan trọng, tuy họ có nghi hoặc, tại sao lại vãng

sanh? Có thể thấy rằng họ tu hành đích thật không có rớt sau người ta. **"Tu chư công đức" tối quan trọng là Tín, Nguyện, Trì Danh, đây là công đức đấy!** Cho nên họ được sanh Tây Phương Tịnh Độ. Tại sao họ không thể nhập phẩm. Chữ "phẩm" này tức là "chín phẩm". Tại vì họ "*bất liễu Phật Trí*". "*Phật Trí*" nào vậy? Tiếp theo Phật nói bốn thứ trí, "Phật Trí" là nói chung.

"*Bất Tư Nghị Trí*", Phật có trí huệ không thể nghĩ bàn. Cổ Đại Đức đem đoạn kinh văn này phối vào trong "tứ trí" mà thuyết minh thì chúng ta dễ hiểu được. Trong Pháp Tướng Duy Thức nói **tứ trí** này là: ***Thành Sở Tác Trí***, ***Diệu Quán Sát Trí***, ***Bình Đẳng Tánh Trí*** và ***Đại Viên Kính Trí***. Chúng ta cũng gọi nó là "**tứ trí Bồ-đề**", Bồ-đề nghĩa là giác ngộ. "Tứ trí Bồ-đề" là đối với mê tình phàm phu mà nói. Bởi vì phàm phu đã mê mất tự tánh, đem tự tánh biến thành "tám thức", tám thức này không phải là giác ngộ, tám thức là do mê hoặc mà có, còn giác ngộ thì đem tám thức chuyển đổi thành bốn trí. Cho nên Giáo Hạ thì nói tu hành quý tại "**chuyển thức thành trí**". Câu nói này đích thực nói không sai. Thành tựu của việc tu hành là gì? Là chuyển thức thành trí, chuyển "bát thức" thành "tứ trí". Tuy nhiên phải thực sự biết chuyển, đích thực rất không dễ dàng!

Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng-nghiêm rất nổi tiếng trong giới Phật giáo Trung Quốc, hầu như không ai không biết đến bộ kinh điển này. Từ xưa đến nay, chú giải Kinh Lăng-nghiêm có trên một trăm loại, có thể thấy sự yêu chuộng của mọi người đối với bộ kinh này, có nhiều người chú giải như vậy. Trong đó, phần chú giải thuộc hạng quyền uy, tức là mọi người đều công nhận chú giải hay, ít nhất có đến mười mấy loại. Vào cuối đời nhà Minh có Giao Quang Đại Sư, Ngài cùng một thời đại với Liên Trì Đại Sư. Giao Quang Đại Sư cũng là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nơi phần chú giải Kinh Lăng-nghiêm của Ngài gọi là Chánh Mạch Sớ, trong phần tựa Ngài viết về nhân duyên Ngài chú giải kinh. Lúc Ngài sắp vãng sanh, cũng tức là thọ mạng đã đến, A-di-đà Phật đến tiếp dẫn, Ngài hốt nhiên chợt nghĩ, Kinh Lăng-nghiêm từ xưa đến nay tuy có rất nhiều chú giải nhưng vẫn chưa nói rõ ràng ý của Phật, đều chỉ ở đó suy đoán mò mẫm. Ngài muốn phát tâm làm phần chú giải cho Kinh Lăng-nghiêm. A-di-đà Phật đến tiếp dẫn Ngài, Ngài hướng về A-di-đà Phật xin nghỉ phép, thưa rằng: "Cho con chú giải xong kinh này rồi mới vãng sanh". A-di-đà Phật gật đầu đồng ý rồi đi mất, bệnh của Ngài cũng lành hẳn. Sau khi lành bệnh, Ngài làm chú giải của Kinh Lăng-nghiêm. Phần chú giải của Ngài khác với phần chú giải xưa, kiến giải đích thực không giống nhau. Chú giải xưa phần nhiều là phối hợp tam chỉ, tam quán của Thiên Thai để giải thích Lăng-nghiêm. Còn kiến giải của Giao Quang Đại Sư là đã thoát ly Thiên

Thai, hoàn toàn theo ý thú trong kinh điển đã nói để giải kinh, giải thích về xa-ma-tha, tam-ma, thiền-na. Người xưa đã đem ba thứ này phối hợp với Tam Chỉ Tam Quán của tông Thiên Thai. Trong đó cái quan trọng nhất là Ngài đề xướng "xả thức dụng căn". Bởi vì chú giải xưa đều không rời khỏi "bát thức", cách nhìn của Ngài về xa-ma-tha, tam-ma, thiền-na trong Lăng-nghiêm là lìa khỏi tám thức, nhất định không dùng tám thức, 51 tâm sở. Cách nói này thật là cao minh, đích thực khác với cách nhìn của Cổ Đức.

Cách giải thích không sai. Tuy nhiên, có được mấy người có thể "xả thức mà dụng căn" chứ! Chữ "căn" này là cái tánh trong căn. Tỉ như nói nhãn căn: Chúng ta thấy sắc là dùng nhãn thức để thấy sắc. Thức là phân biệt, thức thứ sáu phân biệt. Chúng ta thấy đây là hoa, là lá, đây là đỏ đây là vàng… phân biệt đấy! Cái phân biệt này là thức thứ sáu, ý thức đang khởi tác dụng. Không những phân biệt mà lại còn chấp trước, chấp trước là thức thứ bảy, vẫn lưu lại ấn tượng rất sâu, vĩnh viễn không thể quên, cái ấn tượng này tức là thức thứ tám.

Giao Quang Đại Sư giảng trong Kinh Lăng-nghiêm, tu xa-ma-tha, tam-ma, thiền-na, không dùng thức mà dùng tánh trong căn, cũng tức là bảo: mắt thấy sắc phải dùng tánh thấy để thấy, tai nghe tiếng phải dùng tánh nghe để nghe, không dùng thức thứ sáu, dùng căn tánh của sáu căn, tánh là chân tánh là bản tánh vậy. Người biết dùng tánh thì minh tâm kiến tánh rồi! Kiến tánh thì thành Phật rồi. Đích thật phù hợp với giáo nghĩa của Phật nói trong Kinh Lăng-nghiêm, ý thú này Ngài giải thích không sai, tuy nhiên rất khó. Nếu y theo sự giải thích trong kinh điển, kinh văn cũng dài, cũng khó hiểu, rất khó lĩnh hội.

Đã từng có một số đồng tu hỏi tôi: Dùng lời đơn giản nhất để nói "cái gì gọi là thức, cái gì gọi là căn, cái gì gọi là xả thức dụng căn?", lời hỏi này rất hay! Cái đơn giản nhất mà chúng ta lĩnh hội được là: Từ trên sự tác dụng của thức mà phân biệt, tác dụng của thức thứ sáu là phân biệt. Tác dụng của thức thứ bảy, Mạt-na, là chấp trước. Tác dụng của A-lại-da là chứa đựng. A-lại-da giống như cái kho chứa. Tất cả những hình bóng của ngũ trần gá vào đều được chứa ở A-lại-da thức. Chúng ta gọi tác dụng của nó là ký ức, bạn vì sao nhớ được? Bởi vì bạn chứa ở trong A-lại-da thức. Làm sao "xả thức dụng căn"? Thực tại mà nói xả thức, vậy khởi tác dụng tức là căn, không cần phải suy nghĩ cái gì gọi là căn nữa. Khi nghĩ những thứ này thì lại rơi vào trong ý thức. Cổ Đức gọi là "chỉ cần lìa vọng, không cần cầu chân", lìa khỏi vọng thì tự nhiên là chân. Nếu bạn lại đi cầu chân thì lại biến thành vọng rồi, bạn có cái tâm cầu thì đó tức là vọng tâm, không phải là chân tâm.

Chỉ cần xả bỏ hết vọng, chỉ cần xả bỏ hết thức, chỗ bạn khởi tác dụng đó đương nhiên là tự tánh vậy. Vậy thì chúng ta thấy sắc, phải "thấy" cách nào? Không có phân biệt, không có phân biệt cũng thấy được rất rõ ràng. Không phải không có phân biệt thì thấy không rõ. Giống như một tấm kính, kính chiếu vào cảnh vật bên ngoài không phải chiếu rất rõ ràng đó sao? Nó có phân biệt không? Nó không có phân biệt. Chúng ta dùng tâm phải giống như tấm kính. Thấy sắc không phân biệt sắc tướng. Sắc tướng rõ ràng minh bạch. Không dùng tâm phân biệt, cũng đừng chấp trước, không có phân biệt, không có chấp trước, xin thưa quý vị, sắc tướng mà bạn thấy đó, tất cả sắc tướng nhất định là bình đẳng. Tại sao không bình đẳng? Bởi vì bạn có chấp trước, có phân biệt thì nó không bình đẳng, lìa khỏi phân biệt chấp trước thì là bình đẳng, nhất định không rơi vào ấn tượng, điều này rất khó. Không lưu lại ấn tượng tức là không dùng A-lại-da thức, không chấp trước tức là không dùng Mạt-na thức, không phân biệt tức là không dùng thức thứ sáu, đây gọi là xả thức. Tác dụng sau khi xả thức là chúng ta mắt thấy sắc là cái thấy của tánh thấy, tai nghe tiếng là cái nghe của tánh nghe, nhà thiền gọi đó là minh tâm kiến tánh, cảnh giới là như vậy. Nói sơ lược thì chúng ta mới có thể lĩnh hội được một chút ý nghĩa này, nói sâu nói rộng thì không thể nghĩ bàn!

Chỗ này thêm vào *Bất Tư Nghị Trí*, tức là *Thành Sở Tác Trí* là năm thức đầu, *Thành Sở Tác Trí* có thể thành tựu tất cả Phật pháp. Phật pháp là pháp giác ngộ. Chư vị phải ghi nhớ, Phật nghĩa là giác ngộ, nói **Phật pháp** tức là pháp giác ngộ, nói **Phật học** là môn học của giác ngộ, phải biết điều này. Trong tất cả cảnh giới đều có thể giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Phật cùng chư đại Bồ-tát ở trong chín pháp giới, trong lục đạo, đặc biệt trong tam đồ độ hóa tất cả chúng sanh, bản thân các Ngài không mê. Nói một cách khác, các Ngài không phân biệt, không chấp trước, không lưu giữ ấn tượng. Đây là không mê, không tà, không nhiễm, có thể khiến tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Nghiệp chướng tập khí của chúng sanh dù nặng đến đâu, các Ngài đều có thiện xảo phương tiện giúp đỡ chúng sanh. Việc khai ngộ này không phải trong một, hai ngày thì khai ngộ, những người nghiệp chướng nặng thì phải mất nhiều đời nhiều kiếp.

Chúng ta trong phần kinh văn phía trước đã đọc qua, người có thể niệm Phật phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta vốn không biết được, ngỡ rằng bảo người này niệm Phật thì họ liền niệm Phật, rất vâng lời, đâu có biết người này trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, thiện căn sâu dày của họ

đã hiện tiền. Cho nên họ nghe rồi mới chịu tiếp nhận, mới hoan hỉ, không phải là việc dễ dàng. Chúng ta nhìn thấy phàm phu thì chỉ thấy một đời này, không nhìn thấy đời trước. Phật và Đại Bồ-tát nhìn được sự việc trong đời quá khứ của người này rất rõ ràng, rất minh bạch! Cho nên các Ngài biết được thiện căn của người này chín muồi, quả thật là không dễ dàng, thật là rất hiếm có! Trong một thời gian dài như vậy, A-di-đà Phật, chư Phật Bồ-tát không xả bỏ chúng ta một lần nào. Nói một cách khác, đời đời kiếp kiếp thường xuyên chiếu cố chúng ta, giúp đỡ chúng ta, đời này duyên này đã thành tựu viên mãn. Chúng ta đột nhiên phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, "tín nguyện trì danh", quả thật là trí huệ không thể nghĩ bàn, đây là "*Thành Sở Tác Trí*". Thích-ca Mâu-ni Phật không nói thì chúng ta làm sao biết được, cho nên một số người hoài nghi vấn đề này cũng không lạ, đích thực là khiến người ta phải hoài nghi.

Trí thứ hai là *Bất Khả Xưng Trí*, "*xưng*" là xưng dương, bao gồm tán thán, không có cách gì tán thán. Nói về *Diệu Quán Sát Trí*, "*quán*" là một nguyên tắc tu hành quan trọng trong Phật môn. Trong Phật môn, có thể nói Bát-nhã Tâm Kinh được lưu thông phổ biến nhất. Không có ai không biết, không có người nào chưa niệm qua Bát-nhã Tâm Kinh. Trong Bát-nhã Tâm Kinh, chữ thứ nhất là "quán", bạn quán được thì bạn liền tự tại. Bạn không biết quán thì bạn không tự tại. Quán là gì? Là lúc nãy vừa nói, không dùng thức thứ sáu, không dùng thức thứ bảy, không dùng thức thứ tám, đó gọi là quán. Nếu dùng tâm ý thức thì không gọi là quán mà gọi là tình. Cho nên bạn thấy gọi là "tình kiến". Kiến giải của bạn mang theo tình cảm, chúng ta gọi là tình cảm, Phật pháp gọi là mê tình. Phàm là tình đều là mê cả, đều không phải là trí huệ, không phải là thứ tốt. Tình kiến tức là mê hoặc điên đảo. Còn quán là lý tánh, lý trí. Lìa khỏi tâm ý thức, không dùng tâm ý thức thì gọi là quán, quán mới có thể thấy được chân tướng sự thật. Nếu có tình bên trong thì không thấy được chân tướng sự thật, tại vì sao? Bởi vì bạn sanh ra "thiên kiến", ưa thích thiên vị, không thấy được chân tướng sự thật.

Tục ngữ chúng ta thường nói "*đương cuộc giả mê, bàng quan giả tỉnh*" (người trong cuộc thì mê, người bên cạnh thì tỉnh). "Bàng quan" là đối với chính họ không có quan hệ lợi hại, họ nhìn được rất rõ ràng. Còn đối với kẻ trong cuộc kia thì họ có quan hệ lợi hại được mất. Sự lợi hại được mất này liền che lấp trí huệ của họ, họ quan sát mọi sự việc trước hết từ trên sự lợi hại được mất của chính mình. Từ góc độ này mà nhìn thì chúng ta gọi đó là chủ quan mà không phải khách quan. *Bất Khả Xưng Trí* tức là *Diệu Quán Sát Trí*, chuyển ý thức thứ sáu. Ý thức thứ sáu không có phân biệt thì cái quán sát đó là diệu. *Đại Thừa*

Quảng Trí, tức là chuyển Mạt-na thức thành *Bình Đẳng Tánh Trí*, bình đẳng thì rộng rồi. Trí huệ của người thế gian chúng ta rất nhỏ, nguyên nhân ở đâu? Bởi vì tâm của mình không bình đẳng. Nó vốn là bình đẳng, vốn tâm lượng này là vô lượng vô biên, hiện nay tâm lượng này biến thành rất nhỏ, tự tư tự lợi, đối với ai cũng chia cách ra giới tuyến. Chia cách rất nhiều giới tuyến thì giống như con tằm "làm kén tự trói mình lại". Vốn là biển trời thênh thang bao la mà tự mình làm cái kén đem nhốt mình vào trong đó. Bạn bảo việc này khổ biết bao! Đây tức là chấp trước, "pháp chấp, ngã chấp", lìa khỏi tất cả chấp trước thì tâm bình đẳng liền hiện tiền, tâm bình đẳng rộng lớn không có bờ mé.

"*Vô Đẳng Vô Luân Tối Thượng Thắng Trí*", "*vô đẳng*" là không có gì bằng với nó, "*vô luân*" là không có gì đồng loại với nó, đây là nói đến chỗ cùng cực rồi, cái trí huệ tối thượng thù thắng, đây là *Đại Viên Kính Trí*. "Đại viên kính" này là tỉ dụ quảng đại viên mãn. Giống như một tấm kính, tận hư không khắp pháp giới, quá khứ, hiện tại, vị lai đều chiếu cả trong đó, chiếu được rõ ràng minh bạch. Năm loại trí này (Phật Trí, Bất Tư Nghị Trí, Bất Khả Xưng Trí, Đại Thừa Quảng Trí, Vô Đẳng Vô Luân Tối Thượng Thắng Trí) đều là chân tâm bản tánh của chúng ta. Câu sau cùng là nói về cái thể của chân tâm bản tánh, bốn câu phía trước đều là nói về tác dụng.

"*Ư thử chư trí*", đây là chỉ cho năm loại trí huệ không thể nghĩ bàn của Phật. Họ có hoài nghi, những người hoài nghi trí huệ của Phật, chúng ta có thể thông cảm cho họ được, chân chánh "đoạn nghi sanh tín" thực tế không phải là một việc dễ dàng, ngược lại thì những người lão thật niệm Phật không hoài nghi. Hạng người nào hoài nghi? Những người nghiên cứu giáo hoài nghi, Pháp Sư giảng kinh thuyết pháp hoài nghi. Tại vì sao? Vì họ đọc kinh quá nhiều, họ hiểu Phật pháp quá nhiều. Họ suy nghĩ, Phật thật sự có trí huệ lớn như vậy sao? Có thể đây chỉ là lời tán thán Phật, không phải là thật. Giống như chúng ta thường hay nói: Phật vạn đức vạn năng, "vô sở bất tri, vô sở bất năng", đây là lời của các nhà tôn giáo tán thán Thượng Đế, chúng ta tán thán Phật cũng tán thán như vậy. Xưa kia người dân tán thán hoàng đế "vạn tuế! Vạn tuế! Vạn vạn tuế!", có vị hoàng đế nào sống được vạn tuổi đâu? Còn người làm hoàng đế cũng rất dại dột! Bạn xem, nói lời vọng ngữ ngay trước mặt họ, họ không cản ngăn mà còn mỉm cười tiếp nhận… Lừa ngay trước mặt, "Vạn tuế! Vạn tuế! Vạn vạn tuế!" Là giả!

Trong Giáo Hạ có rất nhiều Pháp sư, đại Pháp sư, lão Pháp sư, nếu bạn thỉnh giáo họ rằng: "Trí huệ của Phật có phải là viên mãn không?" Họ sẽ nói: "Phật đích thật là đại trí huệ, tuy nhiên không phải là viên mãn thật sự". Họ hoài nghi,

vì sao? Vì Phật còn có chỗ "bất năng" (không thể làm được). Vậy thì trí huệ của Phật không viên mãn rồi. Kỳ thật, trí huệ của Phật là viên mãn, Phật không có gì là "bất năng". Chúng ta thấy vẫn còn nhiều chúng sanh không thể được độ, đó không phải là Phật không có khả năng độ, không phải là Phật không có trí huệ, không phải là Phật không có phương pháp để độ, mà là chúng sanh không tiếp nhận để Ngài độ, điều này thì không còn cách nào nữa. Cho nên Phật nói rất hay: "*Phật không độ người vô duyên*", thế nào gọi là vô duyên? Là không chịu tiếp nhận. "Tôi muốn giúp bạn, quả thật có khả năng giúp bạn, nhưng bạn không chịu không tiếp nhận". Vậy là vô phương! Phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, không phải là trí huệ của Phật có vấn đề, khả năng của Phật có vấn đề. Đặc biệt là sau khi chúng ta đọc xong bộ kinh này thì nghi vấn này có thể nói là đã được giải quyết rồi.

Trước kia, khi chúng tôi mới học Phật cũng đã từng khởi vọng tưởng như vậy. Nếu một người đã tạo ngũ nghịch thập ác, tội nghiệp cực nặng lập tức phải đọa địa ngục, Phật có khả năng khiến họ lập tức thành Phật chăng? Nếu có thể khiến họ lập tức thành Phật thì chúng tôi thừa nhận, không có lời nói nữa, trí huệ của Phật là viên mãn, năng lực của Phật là viên mãn. Quả đúng là "vạn đức vạn năng". Nếu Phật không thể khiến người này lập tức thành Phật thì trí huệ của Phật không viên mãn. Chúng ta ở trong kinh này thấy được đích thật chúng sanh "ngũ nghịch thập ác" lúc lâm chung hối cải lỗi lầm, một niệm mười niệm thì được vãng sanh bất thoái thành Phật. Đáp án tại trong kinh này khiến cho chúng ta hiểu được trí huệ của Phật đích thực là viên mãn. Chúng ta hoài nghi trí huệ của Phật, tạo thành chướng ngại cho chính mình.

Loại người thứ nhất này tuy hoài nghi trí huệ của Phật nhưng họ vẫn có nguyện vọng kiên định cầu sanh Tịnh Độ. Họ cũng niệm Phật, cũng tu thiện, cũng tích đức. Lúc họ lâm chung, Phật vẫn đến tiếp dẫn, nếu Phật không tiếp dẫn thì họ làm sao biết được Tây Phương ở đâu! Phật vẫn đến tiếp dẫn họ, họ ở lại biên địa, trên thực tế, biên địa hóa thành đều là tỉ dụ, tiếp dẫn họ vẫn là hoa sen hóa sanh, tuy nhiên họ ở trong hoa sen thì không thấy được Phật, không nghe được Phật nói pháp. Như phía trước đã nói, ở trong hoa sen rất là sung sướng, giống như ở tại cung trời Dạ-ma vậy, đợi đến khi nào họ giác ngộ, biết được "Ồ! Ta sai rồi, ta không nên hoài nghi trí huệ của Phật". Họ khởi được một niệm này rồi thì họ liền nhập phẩm, liền thấy Phật nghe pháp.

Tuy họ nghi hoặc trí huệ của Phật, "*do tín tội phước*", họ vẫn tin nhân quả báo ứng, những đạo lý, lợi ích, công đức thù thắng của việc vãng sanh, cho nên

họ "*tu tập thiện bổn, nguyện sanh kỳ quốc*". **Chữ "*thiện bổn*" nói ở chỗ này tức là niệm Phật, niệm Phật là chí thiện, vượt hơn tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, không có gì thiện hơn việc này.** Điều này chư vị phải biết, người không niệm Phật đúng như trong kinh đã nói, là kẻ đáng thương, vì sao họ không niệm Phật? Vì thiện căn của họ chưa chín muồi. Dù bạn nói với họ, họ vẫn không tin, không chịu tiếp nhận. Họ không chịu niệm, bạn vẫn cứ nói với họ, về sau họ hồi đầu, chịu niệm rồi thì điều này rất hiếm có! Đây là tại sao? Thiện căn của họ chưa chín muồi, chỉ còn thiếu một tí ti, bên ngoài có tăng thượng duyên tốt giúp đỡ thì thiện căn của họ liền chín muồi. Là sự việc như vậy. Cho nên thiện hữu, thiện duyên là hoàn cảnh niệm Phật rất tốt! Họ thường tiếp xúc với các đồng tu niệm Phật, được bồi dưỡng hun đúc, dần dần họ cũng hiểu rõ, hồi đầu rồi, đây là thiện tri thức chân chánh! Đây là nói về **nguyên nhân thứ nhất sanh nơi biên địa.**

"***Phục hữu chúng sanh, tích tập thiện căn, hy cầu Phật Trí, Phổ Biến Trí, Vô Đẳng Trí, Uy Đức Quảng Đại Bất Tư Nghị Trí. Ư tự thiện căn bất năng sanh tín, cố ư vãng sanh thanh tịnh Phật quốc, ý chí do dự, vô sở chuyên cứ. Nhiên do tục niệm bất tuyệt, kết kỳ thiện nguyện vi bổn, tục đắc vãng sanh***".

(Lại có chúng sanh chứa nhóm thiện căn, mong cầu Phật Trí, Phổ Biến Trí, Vô Đẳng Trí, Uy Đức Quảng Đại Bất Tư Nghị Trí, đối với căn lành của mình không sanh lòng tin, ý chí còn do dự đối với sự vãng sanh cõi Phật thanh tịnh, không có tinh chuyên, nhưng vì liên tục niệm Phật không thôi, kết với thiện nguyện thành căn bản nên cũng được vãng sanh).

Đây là loại người thứ hai sanh đến biên địa. Loại người này có thể tin trí huệ của Phật. Họ biết "*tích tập thiện căn, hy cầu Phật trí*". Chỗ này nói về *Phổ Biến Trí, Vô Đẳng Trí, Uy Đức Quảng Đại Bất Tư Nghị Trí.*

- ✓ ***Phổ Biến Trí*** tức là **Diệu Quán Sát Trí, Thành Sở Tác Trí**.
- ✓ ***Vô Đẳng Trí*** tức là **Bình Đẳng Tánh Trí**.
- ✓ ***Uy Đức Quảng Đại Bất Tư Nghị Trí*** tức là **Đại Viên Kính Trí**.

Họ không hoài nghi trí huệ không thể nghĩ bàn của Phật, nhưng họ tự hoài nghi mình, tự mình tạo nghiệp chướng quá nặng. Tạo tội nghiệp quá sâu. Đã làm nhiều việc xấu "sát đạo dâm vọng". "Hạng người xấu như tôi đây vãng sanh được chăng?" Họ lo âu vấn đề này, tuy gặp được thiện hữu tri thức khuyên bảo, hễ sám hối thì vẫn được sanh. Họ vẫn bán tín bán nghi, "nghe nói Phật từ bi thì tôi niệm, tôi nhất định cầu vãng sanh". Tuy nhiên đối với chính mình vẫn là nghi tình không

dứt, không đoạn được sạch sẽ rốt ráo, vẫn cho rằng nghiệp chướng của mình rất nặng, tội nghiệp quá sâu… Cho nên "*ư tự thiện căn bất năng sanh tín*". "*Cố ư vãng sanh thanh tịnh Phật quốc*", vãng sanh cõi Phật thanh tịnh tức là thế giới Tây Phương Cực Lạc. "*Ý chí do dự, vô sở chuyên cứ*", chúng ta không thể theo kinh văn mà giải nghĩa câu nói này. Theo kinh văn mà giải nghĩa thì biến thành chướng ngại nghiêm trọng, không thể vãng sanh. Hiện tượng này thì vô cùng nhẹ yếu, nếu nặng thì họ không thể vãng sanh. "*Nhiên do tục niệm bất tuyệt*", họ không gián đoạn Phật hiệu, họ có ý nguyện cầu sanh. Do đây có thể biết họ đích thực là có lòng tin với chính mình, nhưng so với người cầu nguyện vãng sanh thông thường thì không có chuyên, không mạnh mẽ, không kiên định. So với những người kia thì họ kém hơn một bậc. Cho nên "*tục đắc vãng sanh*", họ cũng được vãng sanh.

Trên đây là thuyết minh hai loại người. Trong hai loại này, phạm vi nặng nhẹ rộng hẹp là vô cùng sâu rộng. Do đây có thể biết pháp môn niệm Phật này nhất định phải "tin sâu không nghi". Trong việc "tin sâu" nhất định phải bao gồm tin sâu trí huệ của Phật. Bởi vì thế giới Tây Phương Cực Lạc là do trí huệ của A-di-đà Phật xây dựng nên. Do Phật trí lập nên!

- ✓ Là do ***Phật Bất Tư Nghị Trí*** lập nên.
- ✓ Là do ***Bất Khả Xưng Trí*** thành tựu.
- ✓ Là do ***Đại Thừa Quảng Trí*** cảm ứng.
- ✓ Là do ***Vô Đẳng Vô Luân Tối Thượng Thắng Trí*** phát hiện.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói "*duy tâm sở hiện*", là từ cái tâm này mà hiện ra, cũng tức là bảo trong **Đại Viên Kính Trí** hiện ra thế giới Tây Phương Cực Lạc. Do đây có thể biết, y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc là sự thành tựu của **năm thứ trí** của A-di-đà Phật. Chúng ta đối với việc này tin sâu không nghi, cần phải hiểu rõ Phật trí cho đến năm thứ trí huệ trong **thắng trí,** đây mới gọi là **Chân Tín**, có thể sanh đến thế giới Tây Phương, thấy Phật, nghe pháp.

Từ loại người thứ hai này mà chúng ta hiểu rõ chúng ta nhất định phải tin nơi tự tánh vốn có đầy đủ tất cả trí huệ, "phàm thánh nhất như, vốn là thành Phật", đây là Phật ở trong kinh Đại Thừa thường khai thị. Chúng ta không thể tự ti, không được cam chịu đọa lạc. Tuy tạo nhiều tội nghiệp, tại sao lại tạo nghiệp? Là

bởi vì mê mà không giác nên mới phạm phải lỗi lầm, vừa quay đầu lại là giác ngộ rồi, đó gọi là chân sám hối. Sám hối là gì? Sám hối là chân thật giác ngộ, giác ngộ cái gì? Giác ngộ "phàm thánh nhất như", giác ngộ tất cả chúng sanh vốn là thành Phật, điều này vô cùng quan trọng. Đây là chuyển cái tâm của chúng ta trở lại, chuyển cái niệm của chúng ta trở lại. Do đây có thể biết, nhất định phải có trí huệ thì mới có được tín tâm kiên định, sau đó mới nhất định vãng sanh. Đây là chúng ta có được lời giáo huấn từ hai đoạn kinh văn trên.

"***Thị chư nhân đẳng, dĩ thử nhân duyên, tuy sanh bỉ quốc, bất năng tiền chí Vô Lượng Thọ sở. Đạo chỉ Phật quốc giới biên, thất bảo thành trung***".

(Do những nhân duyên đó, những hạng người này tuy được sanh về Cực Lạc, nhưng không thể đến thẳng cõi Đức Phật Vô Lượng Thọ được, chỉ ở trong thành thất bảo nơi biên giới cõi Phật).

Đây là lúc vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc không thấy được Phật, hình như không thể đến thẳng nơi đó. "*Đạo chỉ Phật quốc giới biên*", thế giới Tây Phương Cực Lạc có biên giới không? Thực tế mà nói là không có biên giới. Hóa sanh trong hoa sen ở ao thất bảo. Tuy ở trong hoa sen, hoa cũng không nở, trong hoa cũng không có Phật, biên giới đó là tỉ dụ, "*biên giới, nghi thành*", "*thai sanh*", hết thảy đều là tỉ dụ. Không phải nói bên ngoài thế giới Tây Phương Cực Lạc có biên địa. Vậy là không phải pháp giới bình đẳng rồi. Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, cho nên hết thảy đều là tỉ dụ. "*Thất bảo thành trung*" cũng là tỉ dụ, "*thành*" là bị nhốt ở trong đó không thể ra được, là biểu thị sự không tự do.

"***Phật bất sử nhĩ, thân hành sở tác, tâm tự thú hướng***".

(Không phải Đức Phật khiến như vậy, là do những nhân đã tạo mà tâm họ tự hướng đến nơi đó).

Có phải là A-di-đà Phật cố ý trừng phạt chăng? Không phải. Tâm Phật là bình đẳng, không phải Phật làm chướng ngại, là tự họ "*tâm tự thú hướng*", tức là trong tâm họ vẫn còn một chút hoài nghi nên biến thành chướng ngại. Chúng ta mới hiểu rõ Thế Tôn ở trong kinh Đại Thừa thường nói: "Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát". Chúng ta nghe lời nói này nhưng không biết chướng ngại lớn đến mức nào. Ở chỗ này thấy được vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc bị chướng ngại không thể thấy Phật nghe pháp, thế mới biết được cái nghi này đích thực là một vấn đề rất nghiêm trọng. Đây là một trong những phiền não căn bản **tham sân si mạn nghi,** có thể khởi lên tác dụng lớn như vậy.

"***Diệc hữu bảo trì liên hoa***".
(Ở đó cũng có ao sen báu).

Họ cũng ở trong ao sen báu.

"***Tự nhiên thọ thân***".

Họ là hóa thân, tự nhiên thọ thân, không phải là thai thân, vẫn là hoa sen hóa thân.

"***Ẩm thực khoái lạc như Đao-lợi thiên***".
(Ăn uống sung sướng như cõi trời Đao-lợi).

Phía trước nói Dạ-ma thiên, chỗ này nói Đao-lợi thiên.

"***Ư kỳ thành trung bất năng đắc xuất***".
(Ở trong thành đó không thể ra khỏi).

Họ không có cách gì rời khỏi phạm vi của họ, không giống như những người vãng sanh chín phẩm, tuy ở trong hoa sen, nhờ có Phật lực gia trì, những người này có thể tùy ý đến mười phương thế giới cúng Phật, nghe pháp, còn họ thì không được, họ không thể ra ngoài.

"***Sở cư xá trạch tại địa, bất năng tùy ý cao đại***".
(Nhà ở trên đất, không thể cao lớn tùy ý).

Cung điện họ cư trú là ở trên mặt đất, không thể ở trên không trung, không thể lớn nhỏ tùy ý, muốn chỗ ở lớn thì nó lớn, muốn nhỏ một tí thì nó nhỏ.

"***Ư ngũ bá tuế thường bất kiến Phật, bất văn kinh pháp, bất kiến Bồ-tát, Thanh Văn Thánh chúng***".
(Trong năm trăm năm không thấy Phật, không được nghe pháp, không thấy Thánh chúng Bồ-tát, Thanh Văn).

Sự khổ não của họ tức là những điều này, đem nó ví cho thai sanh, ví cho biên địa, biên địa là gì? Nơi nào không có Phật pháp thì được gọi là biên địa. Tuy họ cũng ở trong ao thất bảo, cũng là hoa sen hóa sanh, nhưng không thể thấy Phật, nghe pháp. Đây là do họ chưa đoạn dứt nghi tình nên sanh ra chướng ngại. Chúng ta ngày nay niệm Phật, trong Kinh Lăng-nghiêm, Đại Thế Chí Bồ-tát nói: "*Ức Phật, niệm Phật, hiện tiền đương lai tất định kiến Phật*" (nhớ Phật, niệm Phật thì hiện tại, tương lai nhất định thấy Phật), hiện tiền là hiện nay, hiện nay chúng ta có mấy người thấy được Phật? Bạn tại sao không thấy Phật? Bạn thử xem có hai

thứ nghi hoặc này hay không? Nếu có thì không thấy Phật, điều này không có gì lạ lùng. Nếu hai chướng ngại này đích thật không còn nữa thì hiện tại bạn cũng có thể thấy Phật, có cảm ứng.

Trước kia chúng tôi đọc truyện ký Huệ Viễn Đại Sư ở Lô Sơn, Ngài trong đời đã từng ba lần thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc, tại sao Ngài thấy được còn người khác không thấy? Vì Ngài không có hoài nghi, không có chướng ngại nên cảm ứng đạo giao. Tuy thấy ba lần nhưng Ngài chưa từng nói qua với một người nào cả, bạn thấy tâm của Ngài thanh tịnh biết chừng nào. Thực tế mà nói, chúng ta ngày nay khi vừa thấy Phật thì tâm đã phát cuồng, nhất định đi khắp nơi reo lên: "Tôi thấy Phật rồi! Tôi thấy Phật rồi!". Vậy thì tâm thanh tịnh của bạn không còn nữa. A-di-đà Phật biết rõ biết trình độ của chúng ta không đủ, không chịu đựng nổi, cho nên Phật không hiện thân cho chúng ta thấy. Còn người như Viễn Công thì Phật hiện thân ba lần. Viễn Công như như bất động, tâm địa vẫn thanh tịnh, không nhiễm, có tư cách tiếp nhận sự cảm ứng của Phật. Chúng ta ngày nay không có tư cách, không phải Phật không từ bi. Không trách Phật mà phải trách chính mình, mối nghi của chúng ta chưa đoạn, tâm của chúng ta rất yếu ớt, chịu không nổi sự khảo nghiệm của cảnh giới, là nguyên nhân như vậy. Viễn Công đến lúc sắp vãng sanh, cảnh giới thế giới Tây Phương Cực Lạc hiện tiền, Ngài mới nói với mọi người: "Duyên chín muồi rồi, tôi phải vãng sanh, cảnh giới này trước kia đã từng thấy qua ba lần", khi sắp đi Ngài mới nói ra. Cho nên thấy Phật nghe pháp là thù thắng không gì bằng, không thấy Phật, không được nghe pháp tức là biên địa, tức là thai sanh, ý nghĩa là ở chỗ này. Mọi người đừng nên nghĩ thế giới Cực Lạc có một nơi biên địa, rốt cuộc là ở nơi đâu? Vậy thì nghi vấn này lại còn lớn hơn, e rằng đi không được, vấn đề của bạn lại càng nhiều.

"***Kỳ nhân trí huệ bất minh, tri kinh phục thiểu, tâm bất khai giải, ý bất hoan lạc, thị cố ư bỉ vị chi thai sanh***".

(Trí huệ những người đó không sáng suốt, biết kinh pháp lại ít, tâm không mở mang, ý không vui vẻ, nên gọi đó là thai sanh).

Câu này hay lắm! Thích-ca Mâu-ni Phật giải thích việc này không phải thực sự là thai sanh, là tỉ dụ, tức là giả danh thai sanh. Những người này có trí huệ không sáng suốt, vì họ có nghi hoặc. Mối nghi tình này đích thực là rất yếu ớt, không phải là nghiêm trọng, nghiêm trọng thì không thể vãng sanh. Họ vãng sanh nhưng chỉ trễ nải một quãng thời gian không thể thấy Phật, ở đây nói họ "*trí huệ bất minh, tri kinh phục thiểu*", chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Như chúng ta hiện nay niệm một bộ kinh, thậm chí có rất nhiều cụ già một đời chỉ niệm một

câu A-di-đà Phật, không biết niệm kinh, họ cũng được vãng sanh. Vậy có phải họ sanh đến biên địa nghi thành không? Không hẳn vậy! Có rất nhiều cụ già vãng sanh tướng lành vô cùng tốt đẹp, biết trước ngày giờ ra đi, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh đều có cả, sao họ lại sanh tại nghi thành được chứ! Chỗ này nói "*tri kinh phục thiểu*", "*thiểu*" là gì? "*Thiểu*" là nói họ hiểu quá ít, rất cạn cợt, chưa đủ sâu rộng. Bạn phải hiểu sâu rộng nghĩa kinh thì bạn mới đoạn được mối nghi. Chúng ta giảng kinh, nghe pháp, nghe kinh, dụng ý ở chỗ nào? Là vì kinh pháp nói rõ ràng đạo lý, chân tướng sự thật, nói rõ ràng phương pháp tu hành, nói rõ ràng cảnh giới của hai thế giới, cả thảy đều rõ ràng rồi thì "đoạn nghi sanh tín". Thật sự tin rồi, một tơ hào hoài nghi đều không còn nữa thì nghe kinh này hay không không còn quan trọng, quan trọng là lão thật niệm Phật. Tất cả kinh mà bạn chưa được nghe, đến thế giới Cực Lạc, thấy được A-di-đà Phật rồi, nghe cũng không muộn. Có nghi, mối nghi này phải đoạn dứt, sức mạnh của kinh này giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín.

"*Tín tâm thanh tịnh, tắc sanh thật tướng*", đây là lời Phật nói trong Kinh Kim Cang. Quả thật "tín tâm thanh tịnh" rồi thì kinh này không cần nữa. Trong Kinh Kim Cang có nói "*pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*" (pháp còn nên bỏ, huống là phi pháp), chữ "pháp" này tức là Phật pháp. Đến khi tín tâm của bạn thanh tịnh rồi thì có thể xả bỏ kinh này, nhất tâm chuyên niệm nhất định được sanh. Pháp môn này thù thắng biết dường nào! Hiếm có biết bao! Đích thực là đơn giản, dễ dàng, vững vàng, nhanh chóng, đâu cần rườm rà phiền phức như vậy! Những điểm thù thắng này tức là đạo lý mà tất cả chư Phật xưng tán A-di-đà Phật là vua của các vị Phật. Phật Phật đạo đồng, Phật Phật đều bình đẳng, tại sao lại xưng A-di-đà Phật là vua của các vị Phật? Bởi vì phương pháp tiếp dẫn chúng sanh của A-di-đà Phật quá ư thiện xảo thần diệu vậy!

"***Nhược hữu chúng sanh minh tín Phật Trí, nãi chí Thắng Trí***".
(Nếu có chúng sanh tin rõ Phật Trí cho đến Thắng Trí).

Nếu có chúng sanh hiểu rõ, tin sâu không nghi "*Phật Trí, nãi chí Thắng Trí*", tức là năm loại trí huệ của Phật mà phía trước nói đến. Tại sao chúng ta hoài nghi trí huệ của Phật, để sanh ra trở ngại lớn như vậy? Bên trong có cái đạo lý của nó. Chúng ta phải biết năm loại trí huệ này tức là cái trí huệ vốn sẵn có của tự tánh chúng ta. Bạn không tin trí huệ của Phật, tức là không tin trong tự tánh có cái trí huệ này thì sức mạnh của chướng ngại này rất lớn! "*Sanh Phật bất nhị, phàm Thánh nhất như*" (chúng sanh và Phật không hai, phàm Thánh là một), đạo lý chân chánh là ở chỗ này. Cho nên Phật giảng rất rõ ràng, Phật không phải muốn

làm như vậy, cũng không phải Phật cố ý làm như vậy, mà là tự nhiên trở thành một thứ chướng ngại.

Ngẫu Ích Đại Sư trong Yếu Giải nói với chúng ta tín nguyện hạnh. Ngài nói có sáu thứ tín, thứ nhất tức là "**tín tự**", thứ hai là "**tín tha**", chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa này. Niệm Phật thành Phật, phải có lòng tự tin nhất định: "Ta niệm Phật thì có thể thành Phật". Ta tin A-di-đà Phật, tin Thích-ca Mâu-ni Phật là tin những phương pháp mà các Ngài ban cho chúng ta nhất định sẽ giúp cho ta thành Phật, đây là "Tín tha". "Tự" là "chủ", còn "tha" là "giúp đỡ", tự mình không có tín tâm nơi mình thì Phật không giúp được. Bạn có một phần tín tâm thì Phật giúp bạn một phần, bạn có mười phần tín tâm thì Phật giúp mười phần. Bạn có chín phần tín, thiếu một phần thì Phật cũng chỉ có thể giúp chín phần, còn một phần kia để cho bạn tự làm lấy, là đạo lý như vậy.

"*Đoạn trừ nghi hoặc*", phía trước là "*minh tín Phật Trí, nãi chí Thắng Trí*" tức là tin chính mình, đoạn trừ nghi hoặc là tin Phật lực, tin trí huệ của Phật.

"***Tín kỷ thiện căn, tác chư công đức, chí tâm hồi hướng***".
(Tin vào thiện căn của mình, làm các công đức, chí tâm hồi hướng).

Phải tin vào thiện căn của chính mình. Đặc biệt là Phật trong bổn kinh có nói với chúng ta, chúng ta đối với Tịnh Tông, đối với A-di-đà Phật, đối với Kinh Vô Lượng Thọ tin sâu không nghi, đó tức là trong kinh có nói từ vô lượng kiếp đến nay bạn đã cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, cái thiện căn này đã chín muồi rồi. Bạn phải tin thiện căn của chính mình, nếu không có thiện căn thâm hậu như vậy thì khi tiếp xúc với pháp môn vô thượng đệ nhất này bạn không thể không hoài nghi. Cho nên một người chân chánh không hoài nghi thì quả thật thiện căn đã chín muồi rồi. "*Tác chư công đức*". Lúc bấy giờ làm công đức tuyệt đối không cần người khuyên bạn, không cần người cổ vũ khích lệ, nhất định là tự động tự phát, cản cũng không cản được, làm công đức gì vậy? Là "đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện", trong việc tu thiện nhất định là toàn tâm toàn lực giới thiệu pháp môn này cho tất cả mọi người.

"*Chí tâm hồi hướng*", "*chí tâm*" là chân tâm, không có một chút hư giả, có một tơ hào việc thiện nhỏ nhặt đều đem trang nghiêm Phật Tịnh Độ, trang nghiêm cách nào? Quý vị phải biết tận hư không khắp pháp giới đều là Phật Tịnh Độ, chúng ta khuyên một người đổi ác hướng thiện tức là trang nghiêm Phật Tịnh Độ, chúng ta khuyên một người trường chay niệm Phật tức là trang nghiêm Phật Tịnh Độ, xã hội này có thêm được một người tốt, thêm được một người không làm ác,

thêm được một người niệm Phật, niệm Phật là người tối thiện. Trang nghiêm xã hội này, trang nghiêm quốc gia này, trang nghiêm thế giới này tức là trang nghiêm Phật Tịnh Độ. Một người hồi đầu, một người đoạn ác hướng thiện sẽ làm ảnh hưởng đến một nhà, cả nhà bị cảm động, cả nhà hành thiện có thể ảnh hưởng đến bạn bè thân thích, láng giềng đồng hương của họ thì là ảnh hưởng đến xã hội. Đây tức là Phật ở phía trước dạy chúng ta phải đẩy mạnh mở rộng nền giáo dục của Phật, "*Phật sở hành xứ*" là khiến chúng ta đẩy mạnh mở rộng nền giáo học của Phật-đà. Khiến cho tất cả chúng sanh đều có được sự lợi ích chân thật của Phật pháp, tức là "*chí tâm hồi hướng*".

"***Giai ư thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh, già-phu nhi tọa, tu du chi khoảnh, thân tướng quang minh, trí huệ công đức, như chư Bồ-tát, cụ túc thành tựu***".

(Đều tự nhiên ngồi kiết-già hóa sanh trong hoa thất bảo, trong khoảnh khắc được thân tướng quang minh, công đức, trí huệ thành tựu đầy đủ như các Bồ-tát vậy).

Đây là nói về **chín phẩm vãng sanh**. Những người không có nghi hoặc, họ tin vào thiện căn của mình, "*tác chư công đức, chí tâm hồi hướng*", như vậy mà vãng sanh trong chín phẩm. Chín phẩm vãng sanh thảy đều là liên hoa hóa sanh, trong kinh văn này nói rõ ràng minh bạch đều là liên hoa hóa sanh. "*Tu du chi khoảnh*" là nói tốc độ nhanh, chúng ta thường nói là một sát-na. Trong một niệm sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân tướng, ánh sáng, trí huệ, công đức của họ giống với những vị đại Bồ-tát kia, không có sai khác. Bởi vì Di-đà Thế Tôn trong hoằng nguyện của Ngài nói rằng: "Sanh đến Tây Phương Tịnh Độ đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát". A-duy-việt-trí đều là Bồ-tát Thất Địa trở lên, đây là nói nguyện lực của Phật gia trì, không phải là tự thân [tu chứng]. Trong kinh nói đến Bồ-tát, Thanh Văn, trời, người, đó là nói công phu của chúng ta có sai biệt, Phật lực vừa gia trì thì là như nhau, nhất định bạn không phân biệt được. Chúng ta ở nơi đây vì có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng nên Thế Tôn tùy theo sự phân biệt vọng tưởng của chúng ta mà nói có Bồ-tát, có Thanh Văn, có trời, người. Khi đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi người không có ý niệm này, tại sao không có ý niệm này? Vì là pháp giới bình đẳng, ở thế giới bình đẳng nhất định không có ý niệm này. Cho nên quan niệm của người ở bên đó khác với quan niệm của chúng ta. Chúng ta đều rơi vào trong ý thức, tâm ý thức làm chủ, người bên đó không dùng tâm ý thức, hoàn toàn là tương ưng với Tứ Trí Bồ-đề trên quả địa của Như Lai.

"***Di-lặc đương tri, bỉ hóa sanh giả, trí huệ thắng cố***".

(Di-lặc Bồ-tát phải biết, hạng hóa sanh đó là do trí huệ thù thắng).

Họ có trí huệ, họ không có phân biệt, không có chấp trước, không có hoài nghi. Đây tức là trí huệ thù thắng. Trí huệ khác với thông minh, không thể đem thông minh của thế gian cho là trí huệ, cái đó chúng ta gọi là "thế trí biện thông", nó không phải là trí huệ. Những cụ già kia không biết chữ, cũng chưa nghe kinh, hỏi họ cái gì cũng không biết, chỉ "A-di-đà Phật, A-di-đà Phật…", là chân trí huệ, đại trí huệ đấy! Chúng ta giảng kinh, nói pháp dường như nói cả pháp thế xuất thế gian, [nhưng] không có trí huệ, vì sao? Là vì không tin, không chịu lão thật niệm Phật. Cho nên trí huệ và thông minh khác nhau. Đó mới gọi là trí huệ chân chánh, cho nên nói "*trí huệ thắng cố*".

"***Kỳ thai sanh giả, ngũ bá tuế trung, bất kiến Tam Bảo, bất tri Bồ-tát pháp thức***".

(Hạng thai sanh kia trong năm trăm năm không thấy Tam Bảo, không biết cách tu học của Bồ-tát).

Chữ "*pháp thức*" là nói tu học. Họ không biết cách tu học của Bồ-tát của thế giới Tây Phương Cực Lạc, không biết Bồ-tát trong sinh hoạt hằng ngày tu hành cách nào.

"***Bất đắc tu tập công đức, vô nhân phụng sự Vô Lượng Thọ Phật***".

(Không được tu tập công đức, không có nhân duyên cúng dường Phật Vô Lượng Thọ).

Bởi vì họ không thấy Phật, không được nghe pháp, cũng không thấy được mọi người trong hải hội. Họ chỉ ở trong hoa sen ấy để hưởng lạc thanh tịnh.

"***Đương tri thử nhân, túc thế chi thời, vô hữu trí huệ, nghi hoặc sở trí***".

(Phải biết hạng người này do đời trước không có trí huệ, sanh tâm nghi hoặc mà ra).

Nói cái nguyên nhân của họ, trong quá khứ, trước khi họ đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu chúng ta ở nhân đạo thì chúng ta có cái nghi hoặc này, hoặc là nghi Phật, hoặc là nghi chính mình, đều tạo thành chướng ngại. Phẩm sau vẫn tiếp tục giải thích, đoạn này còn một số ý vẫn chưa nói hết nên phải giải thích thêm. Rốt cuộc có nhất định là cần phải năm trăm năm không? Năm trăm năm này là năm trăm năm của thế gian chúng ta hay là năm trăm năm của thế giới Tây Phương Cực Lạc?

HOẶC TẬN KIẾN PHẬT ĐỆ TỨ THẬP NHẤT
PHẨM BỐN MƯƠI MỐT: HOẶC TẬN KIẾN PHẬT

"*Hoặc*" tức là mê hoặc, tức là nghi hoặc, phải đoạn dứt nghi thì họ mới thấy Phật, được nghe pháp, thấy được mọi người trong hải hội.

"***Thí như Chuyển Luân Thánh Vương hữu thất bảo ngục. Vương tử đắc tội, cấm bế kỳ trung. Tằng lâu ỷ điện, bảo trướng kim sàng, lan song tháp tọa, diệu sức kỳ trân. Ẩm thực y phục như Chuyển Luân Vương. Nhi dĩ kim tỏa hệ kỳ lưỡng túc. Chư tiểu vương tử ninh nhạo thử phủ?***".

(Thí như Chuyển Luân Thánh Vương có ngục bảy báu để giam những vương tử có tội. Trong đó cũng có lầu gác, cung điện, màn báu, giường báu, lan can cửa sổ, giường ghế trang hoàng quý báu. Ăn uống y phục được cấp dưỡng như Chuyển Luân Thánh Vương, nhưng bị trói chân bằng xích vàng, các tiểu vương tử này có thích ở nơi ấy không?).

Cuộc sống như vậy họ có vui sướng hay không? Dùng cái tỉ dụ này để tỉ dụ những người sanh tại biên địa. "*Chuyển Luân Thánh Vương*", hiện nay thế gian của chúng ta không có, trong kinh có nói, khi thọ mạng con người đến hai vạn tuổi thì Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện tại thế gian. Thọ mạng con người dài tức là phước báo lớn, nhân tâm thuần thiện, làm ác rất ít, điều này đích thật hợp với Phật thường nói trong kinh, "phước báo, trí huệ, thọ mạng của con người đều là có nhân quả", thọ mạng tại sao dài, tại sao ngắn? Dài, ngắn là quả, phía trước có nhân. Là vì sát hại chúng sanh, ăn thịt chúng sanh nên thọ mạng không thể dài, điều này quý vị phải hiểu, đây không phải cái nhân của trường thọ.

Phật nói: bố thí tài là nhân, được giàu có là quả báo. Bố thí pháp là nhân, hôm nay quý vị in kinh bố thí, đây là bố thí pháp, quả báo là thông minh trí huệ. Bố thí vô úy là nhân, quả báo là mạnh khỏe sống lâu. Do đây có thể biết thọ mạng con người hai vạn tuổi thì tâm địa của họ nhất định vô cùng từ bi, biết thương yêu bảo hộ tất cả động vật, không những thương yêu bảo hộ động vật, đối với thực vật cũng đều thương yêu bảo hộ. Họ có tâm đó thì thọ mạng họ dài. Cho nên nói nhân gì thì được quả đó, thế xuất thế gian đều không ngoài định luật của nhân quả. Có một số người phát tài nói: "Tôi rất có khả năng, tôi kiếm rất nhiều rất nhiều tiền". Chúng ta xem bạn có khả năng gì? Sao bạn kiếm được nhiều tiền như vậy? Vì đời trước bạn tu bố thí tài, trong đời này được quả báo đấy! Người thông minh có khả năng nhiều hơn bạn, người có cơ hội nhiều hơn bạn, tại sao người ta không phát tài? Vì đời trước không chịu tu. "*Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định*"

(mỗi miếng ăn, miếng uống đều đã được định trước), một tơ hào đều không thể miễn cưỡng. Phật đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch đạo lý, chân tướng sự thật này. Chúng ta để tâm suy nghĩ lời của Phật rất có đạo lý, chúng ta có thể tin được, nhưng bên trong vẫn còn một chút nghi hoặc, đây gọi là sơ học. Thật sự hiểu rõ rồi thì nhất định tin, một tơ hào đều không có nghi hoặc.

Chuyển Luân Vương không ở trên thế gian chúng ta, vậy Chuyển Luân Vương ở đâu? Có thể trong hư không có các tinh cầu có thọ mạng rất dài, phước báo của con người rất lớn, Chuyển Luân Thánh Vương ở nơi đó. Tuy nhiên Chuyển Luân Thánh Vương cũng thường đi tuần tra xem xét khu vực mà ông cai quản, cho nên tôi nghĩ, thường có vật thể phi hành trong không gian (UFO), đĩa bay gì đó… có lẽ là Chuyển Luân Thánh Vương đến thị sát. Nếu không phải Chuyển Luân Thánh Vương tự đến thị sát thì nhất định ông phái đại biểu đến thị sát. Tại sao gọi là Luân Vương? Vì công cụ giao thông của ông giống như một bánh xe hình tròn, tốc độ nhanh vô cùng. Trong kinh Phật nói: Trong một ngày một đêm ông có thể đi tuần xem tứ đại bộ châu. Tứ đại bộ châu này nếu theo lời của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tức là một hệ ngân hà. Ông có thể trong hai mươi bốn giờ đi quanh một vòng hệ ngân hà, đều nhìn thấy rất rõ ràng, điều này giống như hiện nay chúng ta xem thấy đĩa bay vậy, vật ấy hình tròn, đó tức là công cụ giao thông của Luân Vương. Tất cả tinh cầu đều thuộc phạm vi của ông cai quản. Cái này là luân bảo.

Đây là tỉ dụ, ông có cái nhà giam thất bảo, người nào phạm tội vậy? Là hoàng tử phạm tội, người niệm Phật là đệ tử của A-di-đà, đệ tử của A-di-đà Phật phạm tội rồi phải đem họ nhốt vào trong nhà giam, đây là tỉ dụ, không phải thật. "*Cấm bế kỳ trung*", trong cái ngục báu này tất cả sự hưởng thụ giống như trong cung điện, là tỉ dụ sự hưởng thụ ở trong biên địa nghi thành giống như sự hưởng thụ của cung trời Đao-lợi, cung trời Dạ-ma, ăn uống, ở, nghỉ đều như vậy.

"*Nhi dĩ kim tỏa*", đem xiềng xích làm bằng vàng xiềng bạn lại, bạn thấy thoải mái, tự tại hay không? Phật dùng tỉ dụ này nói với Di-lặc Bồ-tát.

"***Từ thị bạch ngôn: "Bất dã, Thế Tôn! Bỉ u trập thời, tâm bất tự tại"***".

(Ngài Từ Thị Bồ-tát bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Dĩ nhiên không vui thích! Khi họ bị giam cầm không được tự tại").

Di-lặc Bồ-tát nói, người đó nhất định không thể vui được. Vì sao? Vì bị giam cầm, huống chi tay chân còn mang gông xiềng, họ làm sao tự tại, vui sướng được!

"***Đãn dĩ chủng chủng phương tiện, dục cầu xuất ly***".
(Chỉ muốn tìm đủ mọi cách để được ra khỏi ngục).

Những tiểu vương đang bị nhốt trong lao ngục này nhất định luôn luôn nghĩ phương cách để mau ra khỏi ngục tù, nhất định là có niệm này, sao có thể ở trong lao tù hưởng phước được!

"***Cầu chư cận thần, chung bất tùng tâm***".
(Lại cầu mọi thế lực cận thần giúp xin nhưng cũng không toại ý).

Cầu những vị đại thần để giúp đỡ, đại thần tâm có dư nhưng lực không đủ, không có biện pháp giúp đỡ.

"***Luân Vương hoan hỷ, phương đắc giải thoát***".
(Bao giờ Chuyển Luân Thánh Vương vui lòng mới được giải thoát).

Chuyển Luân Thánh Vương vui lòng thì mới được thả ra, nếu Luân Vương không chịu thì những đại thần phía dưới không làm chủ được. Vậy thì ở chỗ này ví Luân Vương với ai đây? Luân Vương là ví cho tâm thanh tịnh của bạn, tâm bạn thật sự giác ngộ rồi, hồi đầu rồi, nghi hoặc dứt hết rồi thì bạn liền thấy Phật, nghe được pháp.

"***Phật cáo Di-lặc: "Thử chư chúng sanh diệc phục như thị"***".
(Phật bảo Di-lặc Bồ-tát: - Các chúng sanh này cũng lại như vậy).

Việc vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, những người bị đọa lạc trong nghi thành thì giống như tỉ dụ nói ở trên.

"***Nhược hữu đọa ư nghi hối, hy cầu Phật Trí, chí Quảng Đại Trí, ư tự thiện căn, bất năng sanh tín. Do văn Phật danh khởi tín tâm cố, tuy sanh bỉ quốc, ư liên hoa trung, bất đắc xuất hiện***".
(Nếu có kẻ có tâm nghi ngờ hối hận đối với việc cầu được Phật Trí, cho đến Quảng Đại Trí, đối với thiện căn của mình thiếu lòng tin sâu, do nghe danh hiệu Phật mà phát tâm tin thôi. Tuy sanh về cõi Cực Lạc, ở trong hoa sen, nhưng không được ra khỏi).

Đây tức là giống như vị hoàng tử bị nhốt ở trong ngục báu, người này bị đọa vào nghi hoặc, trong tâm của họ có "*nghi*" có "*hối*", "*hối*" là hối hận, "*hối*" cũng là phiền não. Có một số đồng tu đã tạo tội nghiệp, thật sự muốn cầu sám hối, đến hỏi tôi: "Thưa Pháp Sư, con phải dùng phương pháp gì để sám hối tội lỗi của con?" Tôi hỏi họ: "Bạn có phải thường có tâm hối hận phải không?" Họ nói:

"Có". Tôi nói: "Vậy thì hỏng rồi". Họ hỏi: "Tại sao vậy?". "Bạn mỗi lần hối hận thì lại tạo thêm một lần, vậy thì tội nghiệp của bạn đến ngày nào mới sám hối cho hết được?" Quý vị thử nghĩ có đúng không? Mỗi lần trong tâm nghĩ tưởng là lại tạo thêm một lần. "Con đã làm việc xấu." Đứng trước Phật Bồ-tát nói một lần là lại tạo thêm một lần, ngày mai ở trước Phật Bồ-tát lại tạo thêm một lần. Có phải là tệ hại không chứ? Đây đâu gọi là sám hối. Phật Bồ-tát không có biện pháp tha thứ cho bạn. Bạn đang tạo tội không ngừng. Đây không gọi là sám hối được.

Sám hối là về sau không làm nữa, thân thì không tạo nhưng tâm vẫn còn đang tạo, vậy thì làm sao được? Phải nên làm cách nào để sám hối? Chỉ có lão thật niệm Phật mà thôi. Trong tâm thảy đều là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật… thì tội nghiệp gì cũng hết sạch, tiêu được một cách sạch sẽ rốt ráo! Tôi nói thì họ bán tín, bán nghi, vậy không có cách gì nữa đâu. Quý vị nhất định phải nghĩ cho rõ ràng, trong tâm chỉ có Phật, một phiến Phật hiệu. Đến khi **công phu thành phiến** thì tội nghiệp tiêu được sạch sẽ rốt ráo, cái gì cũng không còn nữa. Cho nên người ta niệm Phật vãng sanh thù thắng thế đó! Đạo lý là ở chỗ này. Khi bạn tạo tội nghiệp, mỗi ngày hướng về Phật Bồ-tát cầu sám hối: "Con đã làm việc xấu gì đó", bạn lại tạo thêm một lần nữa, ngày mai lại sám hối, rồi lại tạo thêm một lần nữa, thì tội nghiệp này của bạn vĩnh viễn không dứt, ấn tượng càng ngày càng sâu trong A-lại-da thức. Tội nghiệp ấy đến ngày nào mới tiêu hết! Rất muốn cầu sám hối nhưng không biết cách sám hối, ngày ngày đang tạo nghiệp mà cho là sám hối. Bạn bảo có oan uổng không chứ! Cho nên điều này phải hiểu, **sám hối đệ nhất thù thắng tức là niệm Phật**, rất ít người biết được.

Trước kia tôi học Phật, học Kinh Quán Vô Lượng Thọ, trong phần chú giải của Từ Vân Quán Đảnh Pháp Sư viết rất hay: "**Người thế gian tạo tội nghiệp cực trọng, tất cả kinh, sám pháp đều tiêu diệt không nổi tội nghiệp này, niệm Phật có thể tiêu trừ được, có thể tiêu trừ nó một cách sạch sẽ rốt ráo!**" Có đạo lý, vô cùng có đạo lý! Điều này chúng ta phải hiểu rõ. Vậy lợi ích của nó tức là vẫn phải "*do văn Phật danh khởi tín tâm cố*", nghe được sự thù thắng của pháp môn Tịnh Độ, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Họ vẫn thật sự niệm Phật cầu vãng sanh, họ sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trong hoa sen không được ra khỏi, đây tức là đọa tại biên địa nghi thành, dùng cách này để tỉ dụ.

"***Bỉ xử hoa thai***".
(Kẻ ấy ở trong thai hoa).

Họ ở trong hoa sen.

"***Do như viên uyển, cung điện chi tưởng***".
(Mà tưởng như đang ở trong vườn hoa, cung điện).

Giống như ở trong hoa viên, cung điện.

"***Hà dĩ cố? Bỉ trung thanh tịnh vô chư uế ác***".
(Vì sao vậy? Trong thai hoa đó thanh tịnh không có uế ác).

Thế giới Tây Phương là Tịnh Độ, trong hoa sen cũng là Tịnh Độ, nhất định không có ô nhiễm, nhất định không có tạo tội nghiệp.

"***Nhiên ư ngũ bá tuế trung, bất kiến Tam Bảo***".
(Nhưng trong năm trăm năm không thấy Tam Bảo).

Năm trăm năm này là năm trăm năm của thế gian chúng ta, tại vì sao? Vì thế giới Tây Phương Cực Lạc không có năm, tháng, ngày, giờ… phía trước đã nói rất rõ ràng, nói với bạn bao nhiêu kiếp số, bao nhiêu thời gian… toàn bộ đều là cách nói của nơi chúng ta đây, không phải của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có năm, tháng, ngày, cũng không có bao nhiêu kiếp… Thành Phật mười kiếp là ở nơi của chúng ta đây nói, bạn biết được người Tây Phương thật là thanh tịnh. Họ không có phân biệt, không có chấp trước, năm tháng ngày giờ là từ trong phân biệt chấp trước mà kiến lập lên. Lìa khỏi phân biệt chấp trước thì làm gì có năm tháng ngày giờ! Cho nên điều này chúng ta phải rõ ràng. Không thấy Tam Bảo, không thấy A-di-đà Phật, không thấy mọi người trong hải hội. Mọi người trong hải hội là ai? Là Tăng Bảo, không thể nghe Phật nói pháp, đây là Pháp Bảo. Cho nên họ không có cách gì tham dự các hoạt động thù thắng này của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là cái khổ của họ. Họ không thể cúng dường phụng sự chư Phật. Ở thế giới Tây Phương, mỗi người đều có thể tùy theo ý niệm của chính mình đến mười phương thế giới của chư Phật, cúng Phật, nghe pháp, cũng giúp Phật giáo hóa chúng sanh hữu duyên. Chúng ta từ trong kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh A-di-đà đều thấy được, Phật đã nói với chúng ta những sự việc này.

"***Viễn ly nhất thiết thù thắng thiện căn***".
(Xa lìa tất cả thiện căn thù thắng).

"*Thù thắng thiện căn*" là chỉ cho: Thấy Phật, nghe pháp, cúng Phật. Đây là thiện căn thù thắng không gì sánh bằng. Họ lúc đó không có được.

"***Dĩ thử vi khổ, bất sanh hân nhạo***".

(Nên coi đó là khổ, chẳng sanh lòng vui thích).

Đây là tỉ dụ cho thai sanh, tỉ dụ cho biên địa.

"***Nhược thử chúng sanh***".
(Nếu những chúng sanh này).

Tức là chỉ cho những người này.

"***Thức kỳ tội bổn, thâm tự hối trách, cầu ly bỉ xứ. Vãng tích thế trung, quá thất tận dĩ, nhiên hậu nãi xuất***".
(Biết được gốc tội của mình, hết lòng sám hối tự trách, cầu được ra khỏi thai hoa. Khi những lỗi lầm trong đời trước đã hết sạch rồi, sau đó mới được ra khỏi).

Đây là giống như Luân Vương đã hoan hỉ rồi, thả họ ra. Đoạn này là nói về sám hối, biết được lỗi lầm của mình, căn bệnh phát sanh tại chỗ nào? Chữ "*tội bổn*" tức là hoài nghi đấy. Một là hoài nghi Phật Trí, một là hoài nghi thiện căn của mình. "*Thâm tự hối trách*", tức là lúc này "nhất tâm nhất ý niệm Phật", dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành niệm Phật, một tơ hào hoài nghi đều không có. Lúc bấy giờ họ liền thấy được Phật, nghe được pháp, họ đều có được hoạt động như mọi người ở cửu phẩm.

"***Tức đắc vãng nghệ Vô Lượng Thọ sở***".
(Liền được đến chỗ của Đức Phật Vô Lượng Thọ).

Hễ họ vừa giác ngộ thì lỗi lầm họ không còn nữa, thì họ thấy được A-di-đà Phật.

"***Thính văn kinh pháp, cửu cửu diệc đương khai giải, hoan hỷ***".
(Được nghe kinh pháp, lâu sau cũng được giải ngộ, hoan hỷ).

Họ vẫn cần phải nghe Phật giảng Kinh nói pháp một thời gian, tại sao vậy? Vì họ mới vừa giác ngộ trở lại, khả năng lãnh ngộ chưa cao, vẫn còn một ít chướng ngại, vì vậy họ cần phải trải qua một thời gian, dần dần khôi phục lại năng lực của mình. Có được Phật lực gia trì thì là rất mau, không cần đến thời gian rất lâu dài thì họ có thể hoan hỉ, có thể khai giải, Phật thuyết pháp hiểu được ý của Phật.

"***Diệc đắc biến cúng vô số vô lượng chư Phật, tu chư công đức***".
(Cũng được đi khắp cúng dường vô số vô lượng chư Phật, tu các công đức).

Họ giống như người chín phẩm vãng sanh, có thể phi hành biến hóa phân thân đến mười phương cõi Phật cúng dường chư Phật, nghe Phật pháp, tu tích

công đức… Những việc này đều là chân tướng sự thật. Phật không gạt gẫm chúng ta, chúng ta phải tin Phật. Từng câu nói đều là sự thật, nơi thù thắng như thế đó, chúng ta tại sao không đi chứ? Trừ khi bạn không biết, nếu bạn thực sự biết được có một nơi như vậy thì bất cứ sức mạnh nào đều không cản trở được, nhất định phải đi. Chúng ta hiểu rõ ràng thế giới Tây Phương, đối với thế giới này chúng ta cũng hiểu rõ ràng, minh bạch. Thế giới này là giả, tình yêu giữa người với người dù có nặng đến đâu, xin hãy nhớ kỹ là tình ý hư giả đấy! Làm gì có thật! Nếu bạn cho là thật thì bạn là kẻ đáng thương, bạn sẽ phải nhận chịu mọi sự đau khổ. Vì sao biết được nó là giả? Vì họ dùng tâm giả, đó là tâm ý thức. Tâm ý thức là vọng tưởng, vọng tâm, họ không phải dùng *Tứ Trí, Tứ Trí* là chân tâm. Cho nên người thế gian đều là tâm giả cả, họ dùng tâm giả, ta cũng dùng tâm giả, hai bên đều rõ ràng minh bạch thì dễ sống qua ngày. Xin chớ tưởng rằng họ là thật, ta là thật, vậy thì khổ chết, cái đó gọi là mê hoặc điên đảo. Bạn quả thật giác ngộ rồi, "Ồ! Ta dùng tâm giả, họ dùng tâm giả", vậy thì rõ ràng cả. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chân tâm, Phật Bồ-tát đều là chân tâm. Chúng ta đều dùng chân tâm. Chân tâm vĩnh viễn bất biến. Tâm giả thì sáng tối nóng lạnh khác nhau, điều này phải biết. Cho nên mình không thể lừa dối chính mình, không thể gạt gẫm chính mình. Điều này vô cùng quan trọng!

"***Nhữ A-dật-đa!***".
(Này A-dật-đa)

A-dật-đa là tên của Di-lặc Bồ-tát, "Từ Thị" là họ của Ngài. Có một số kinh nói A-dật-đa là họ của Ngài, Từ Thị là tên của Ngài, tất cả đều có căn cứ, đây tức là chỉ Di-lặc Bồ-tát.

"***Đương tri nghi hoặc ư chư Bồ-tát vi đại tổn hại, vi thất đại lợi. Thị cố ưng đương minh tín chư Phật vô thượng trí huệ***".
(Phải biết rằng đối với các vị Bồ-tát, tâm nghi hoặc tổn hại rất lớn, mất lợi ích lớn. Thế nên phải tin tưởng minh bạch trí huệ vô thượng của chư Phật).

Câu nói này rất quan trọng! Chúng ta phải ghi nhớ cho thật kỹ, "*nghi hoặc*" vì sao có thể tạo thành việc tổn hại lớn, mất đi lợi ích lớn nhất? Vì họ có "nghi hoặc", không muốn vãng sanh Tịnh Độ, nếu không có "nghi hoặc", rõ ràng minh bạch, thì không có một vị Bồ-tát nào mà không muốn cầu sanh Tịnh Độ, tại vì sao? Bởi vì sanh Tịnh Độ, thấy được A-di-đà Phật, bạn tự tu hành và độ hóa chúng sanh có được tăng thiện duyên viên mãn. Tôi muốn tu hành thì có A-di-đà Phật giúp đỡ, điều này quá dễ dàng! Trên con đường Bồ-tát đạo được thuận buồm xuôi

gió, tất cả chướng ngại đều không còn nữa! Giáo hóa chúng sanh, trí huệ thần thông và thiện xảo phương tiện của bạn được oai thần của A-di-đà Phật gia trì thì không khác với chư Phật, đại Bồ-tát giáo hóa chúng sanh. Có vị Bồ-tát nào không muốn sanh Tịnh Độ? Có vị Bồ-tát nào không muốn thấy A-di-đà Phật? Chỉ có những người hoài nghi thế giới Tây Phương, hoài nghi Kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên sự tổn hại của họ quá lớn! Đã mất đi lợi ích rất lớn! Cho nên Phật ở chỗ này khuyên bảo chúng ta "*ưng đương minh tín*", có thể thấy rằng không phải là mê tín. Phật không bảo chúng ta mê tín, tại sao tin được? Vì tất cả thảy đều rõ ràng minh bạch rồi. Chúng ta tin trí huệ vô thượng của chư Phật thì đương nhiên sẽ tin sự gia trì của oai thần bốn mươi tám bổn nguyện của A-di-đà Phật, tin trí huệ của Phật thì tin nguyện lực gia trì của Phật. Bổn nguyện gia trì của Phật hiện tại là gia trì, chưa đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tín tâm của tôi vừa sanh thì đều được Phật lực gia trì rồi, liền được oai thần không thể nghĩ bàn!

"***Từ Thị bạch ngôn:***".

(Ngài Từ Thị Bồ-tát bạch rằng:).

Di-lặc Bồ-tát bèn nói.

"***Vân hà thử giới nhất loại chúng sanh, tuy diệc tu thiện, nhi bất cầu sanh***".

(Tại sao có một hạng chúng sanh ở thế giới này tuy cũng tu thiện mà không cầu vãng sanh?).

Di-lặc Bồ-tát hỏi thay cho chúng ta, Ngài sao không biết chứ! Thế gian này có không ít người tu thiện, ý tu thiện này là chỉ cho học Phật, tu học các pháp môn khác, tu học các môn phái khác không cầu sanh Tịnh Độ.

"***Phật cáo Từ Thị: "Thử đẳng chúng sanh, trí huệ vi thiển, phân biệt Tây Phương, bất cập thiên giới, thị dĩ phi nhạo, bất cầu sanh bỉ".***"

(Đức Phật bảo Ngài Từ Thị: "Những chúng sanh này trí huệ cạn cợt, phân biệt Tây phương không bằng cõi trời, do vậy không thích cầu sanh về cõi Cực Lạc").

Phật nói ra nguyên nhân, những người tu hành này vì nguyên nhân gì vậy? Vì "*trí huệ vi thiển*", không có trí huệ, trong Kinh Di-đà đã nói: "*Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*". Thiện căn của họ ít, phước đức ít, tuy là có duyên gặp được rồi, vì không có thiện căn, không có phước đức, đây tức là không có trí huệ, nên họ vọng tưởng, họ phân biệt chấp trước. Thế giới

Tây Phương Cực Lạc không sánh bằng "*thiên giới*". "*Thiên giới*" này là chỉ cho *thiên giới* nào? Chư vị đồng tu, quý vị nhất định rất rõ ràng, đó tức là *thiên giới* của Di-lặc Bồ-tát, là trời Đâu-suất. Có nhiều người muốn cầu sanh Di-lặc Tịnh Độ. Bao nhiêu người tham thiền, mục tiêu của họ đều là ở trời Đâu-suất. "*Thị dĩ phi nhạo*", chữ "*phi nhạo*" này là không ưa thích, không ưa thích thế giới Tây Phương Cực Lạc, không ưa thích vãng sanh Tịnh Độ. "*Bất cầu sanh bỉ*", họ không có cái tâm cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

"***Từ thị bạch ngôn: "Thử đẳng chúng sanh, hư vọng phân biệt, bất cầu Phật sát, hà miễn luân hồi?"***".

(Ngài Từ Thị bạch rằng: "Những chúng sanh này luống dối phân biệt, không cầu sanh về cõi Phật, làm sao thoát khỏi luân hồi?").

Di-lặc Bồ-tát nói đó là lời thật, tại vì sao? Thực tế mà nói, muốn vãng sanh đến Đâu-suất Nội Viện của Di-lặc Bồ-tát không phải dễ dàng, khó lắm! Đến không được nội viện thì phải vào lục đạo luân hồi, vậy thì sự tổn thất này quá lớn! Sanh lên Đâu-suất Nội Viện so với vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì khó hơn rất nhiều! Chỗ của Di-lặc Bồ-tát có tiêu chuẩn rất cao, nếu không đạt được tiêu chuẩn ấy thì không vào được, không giống như thế giới Tây Phương, tiêu chuẩn của thế giới Tây Phương thấp nhất, mỗi người đều có phần. Chỗ của Di-lặc Bồ-tát có tiêu chuẩn rất cao, phải tu Duy Tâm Thức Định, nếu không có công phu này thì bạn làm sao đến được trời Đâu-suất? Thật tình mà nói, người thế gian chúng ta thường tu phước, những người sanh được lên trời Đao-lợi thì không nhiều. Trời Đao-lợi phải có "thượng phẩm thập thiện nghiệp đạo", "thập thiện nghiệp đạo" đó ít nhất phải đạt được 95 điểm trở lên thì sanh lên trời Đao-lợi. Bạn mới biết được khó đến dường nào. Còn muốn được lên trời Dạ-ma, trời Đâu-suất thì phải tu định, không có công phu thiền định thì không đến được cảnh giới ấy. Muốn đến được Nội Viện thì công phu lại càng cao. Ngoại Viện là trời của hạng phàm phu, định công đó so với Nội Viện kém rất nhiều. Nội viện cần công phu thiền định rất cao. Cho nên mấy câu nói này của Di-lặc Bồ-tát hay vô cùng! Cũng là một gậy đánh thức chúng ta, đây là "*hư vọng phân biệt bất cầu Phật sát*", chữ "*Phật sát*" này tức là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn nếu không cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, "*hà miễn luân hồi?*", bạn làm sao có thể tránh được lục đạo luân hồi?

"***Phật ngôn: "Bỉ đẳng sở chủng thiện căn, bất năng ly tướng, bất cầu Phật huệ, thâm trước thế lạc, nhân gian phước báo. Tuy phục tu phước, cầu nhân***

thiên quả, đắc báo chi thời, nhất thiết phong túc, nhi vị năng xuất tam giới ngục trung””.

(Đức Phật nói rằng: “Các chúng sanh ấy trồng nhiều căn lành, nhưng không lìa tướng, không cầu Phật huệ, tham đắm phước báo, vui thú thế gian. Tuy cũng tu phước, nhưng chỉ cầu quả báo nhân thiên. Tuy được quả báo đầy đủ phong túc, nhưng chưa ra khỏi ngục tù tam giới”).

Đoạn này nói được rất rõ ràng, rất hiện thực! Những người học Phật chúng ta hiện nay có rất nhiều người học Phật theo kiểu này. Họ học Phật, tu gì? Tu phước báo nhân thiên. Thiện căn họ trồng đó không thể lìa tướng, chấp trước một cách sâu nặng. Ngày ngày đều tính toán “ta đã làm được nhiều công đức, làm được nhiều việc tốt”, hình như còn có quyển sổ tay để ghi chép, sợ quên mất. “*Thâm trước thế lạc*”, chấp trước sâu nặng sự hưởng thụ của thế gian, ham muốn phước báo của nhân gian. Tuy đang ở trong cửa Phật tu phước nhưng họ cầu quả báo nhân thiên, cầu phú quý của nhân gian. Đương nhiên có thể được.

“*Đắc báo chi thời, nhất thiết phong túc*”, tu nhân nhất định đắc quả, bạn tu được nhiều thì bạn được nhiều, phía trước đã nói qua: Bạn bố thí tài nhiều thì trong đời này bạn được nhiều tiền của. Cho nên nói “*phú khả địch quốc*”, gia tài của họ có thể bằng một quốc gia, điều này là có thật. Hiện nay trên thế giới này, người đại phú quý, tài sản riêng tư của họ đạt đến mấy mươi ức là có, đấy là do đời trước tu được nhiều thì đời này có được nhiều. Đời trước tu bố thí pháp nhiều thì đời này thông minh trí huệ vượt hơn kẻ khác. Đời trước tu bố thí vô úy thì đời này được khỏe mạnh sống lâu. Tuy nhiên, đều là phước báo cõi trời người. Tất cả đều đầy đủ, đều mãn nguyện vọng của bạn, tu nhân đắc quả không phải là do Bồ-tát hay thiên thần ban phước. Chư vị phải biết là do tự mình tu tự mình được, trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu. Phật, Bồ-tát bảo hộ cách nào? Phật, Bồ-tát nói rõ đạo lý này cho chúng ta, nói rõ phương pháp cho chúng ta, đây tức là Phật, Bồ-tát bảo hộ chúng ta. Muôn ngàn lần xin chớ tưởng rằng đây là Phật, Bồ-tát ban cho chúng ta. Tôi ngày ngày đều lễ lạy Ngài, ngày ngày cúng dường hoa thơm trái cây, vậy thì hiểu lầm rồi. Tưởng rằng: “xả một mà được vạn báo”. Ngày nay tôi cúng dường Phật Bồ-tát một vạn đồng, ngày mai sẽ có được một trăm vạn. Nào có biết tiền tài của bạn đó là do đời trước bạn tu được, không phải Bồ-tát ban phước cho bạn, trong cửa Phật không có mê tín.

Tuy “*nhất thiết phong túc*”, bạn phải ghi nhớ, bạn chưa có siêu việt tam giới, chưa có thoát ly luân hồi. Khi phước báo của bạn đã hưởng hết thì làm sao đây? Đây là một vấn đề rất thực tế, có được mấy gia đình đang khi có được đại phước

báo mà vẫn chịu tiếp tục tu phước? Cho nên người có đại phước báo thì ngược lại tu phước ít. Họ có tài sản một trăm vạn, lấy ra một vạn đồng để tu phước thì cảm thấy đau lòng, cảm thấy đau đớn như là đang cắt thịt mình vậy, nên không chịu tu phước, là mê đấy! Cho dù có tu phước, xin thưa thật, vì họ không có trí huệ, không có phước đức nên đã không trồng đúng phước điền chân chánh. Bị người lừa mất ngỡ rằng mình đang tu phước, bị người lừa mất là phước điền giả đấy mà! Trong Kinh Lăng-nghiêm đã nói: "*Thời kỳ mạt pháp tà sư thuyết pháp như hằng hà sa*", phước điền giả nhiều như cát sông Hằng, còn phước điền thật thì rất ít, bạn làm sao nhận thức được! Bạn trồng phước, mà trồng trên đá, trồng trên sỏi… thì tất cả vốn liếng đều lỗ sạch hết phải không? Không những không có phước mà còn tạo phiền phức đủ điều, điều này phải nên biết, rất không dễ gặp phước điền chân chánh. Ngược lại thì người bần cùng dễ gặp được, cái phước của người bần cùng trồng đó so với người đại phước báo trồng thì nhiều hơn.

Trồng phước trong Phật môn, không tính theo tiền tài nhiều hay ít mà tính theo tỷ lệ. Mỗi tháng bạn chỉ có một ngàn đồng thu nhập, bạn có thể lấy ra năm trăm đồng để làm việc thiện, bạn đã lấy ra 50%, tỷ lệ này lớn biết mấy, rất lớn! Bạn mỗi tháng thu nhập mười vạn đồng, bạn lấy ra một vạn đồng là 10%, còn người ta là 50%. Tương lai được quả báo thì quả báo của họ vượt hơn bạn, vượt hơn rất nhiều. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì biết được ông trời vốn rất công bằng, người giàu thì đời sau nghèo, kẻ nghèo thì đời sau lại giàu… không phải là giàu thì vĩnh viễn giàu, nghèo thì vĩnh viễn nghèo, rất là công bằng! Đặc biệt hơn cả là những kẻ ăn xin, rất nghèo khổ, họ xin được một đồng, vài xu, họ đều đem toàn bộ để cúng Phật, cúng dường cả 100% thì kiếp sau phước báo họ được đó là viên mãn, không có ai có thể sánh bằng họ, tại vì sao? Vì toàn bộ tài sản của họ đều bố thí hết cả, khó ai có thể sánh bằng. Phật trong kinh nói, không thể có sai lầm.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết. Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!